

CHI TIÊU QUÂN SỰ CỦA NAM MỸ VÀ HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU VŨ KHÍ ĐẾN KHU VỰC

Pierre Martinot

Với bối cảnh kinh tế khả quan hơn, nhiều nước Mỹ Latinh ngày càng quan tâm đến ngân sách quân sự kể từ năm 2000. Hơn nữa, hoạt động xuất khẩu vũ khí và trang thiết bị quân sự đến Mỹ Latinh đang diễn ra sôi động, đến mức chúng đã bắt đầu trở thành mối bận tâm của những quan sát viên quốc tế đối với tình hình an ninh tại một tiểu lục địa, mà căng thẳng do những hiện tượng bạo lực bên trong còn nhiều hơn là những xung đột quân sự thực sự từ bên ngoài.

Tầm quan trọng của các hoạt động mua bán vũ khí gần đây ở Venezuela và Chile, việc gia tăng ngân sách quốc phòng của Brazil, hay những hỗ trợ quân sự của Mỹ đối với Colombia đã trở thành những chủ đề được đặt lên hàng đầu trong hoạt động ngoại giao khu vực và quốc tế.

Theo phân tích, sự sôi động này không phải do xung đột khu vực sắp xảy ra, mà do bối cảnh kinh tế hiện nay đang rất thuận lợi đối với phần lớn các quốc gia, muốn tận dụng cơ hội này để tiến hành hiện đại hóa các phương tiện quốc phòng và an ninh của mình.

Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi sẽ cố gắng phân tích những lý do của việc gia tăng chi tiêu quân sự tại một số nước Mỹ Latinh thông qua hoạt động xuất khẩu vũ khí ngày càng lớn đến khu vực. Đó cũng là một cách để hiểu được phần nào sự cân

bằng địa chính trị mới đang hình thành tại tiểu lục địa.

1. Gia tăng những chi tiêu quân sự tại Nam Mỹ

Sự quay trở lại kể từ ngày 1/7/2007 của Hạm đội 4 của Mỹ tại khu vực biển Caribbean và ngoài khơi Nam Mỹ không quá rầm rộ như những triển khai khác tại Mỹ Latinh. Được thành lập vào năm 1943 để bảo vệ hoạt động buôn bán trên biển Nam Thái Bình Dương, hạm đội này đã bị giải tán một thời gian ngắn sau Chiến tranh thế giới thứ hai, vào năm 1950. Sự quay trở lại của những tàu chiến Mỹ ngoài khơi bờ biển Nam Mỹ làm nảy sinh nhiều câu hỏi về nguy cơ của một cuộc xung đột, hay đây là một yếu tố bổ sung trong chiến lược của Washington với lục địa Nam Mỹ.

Được đặt tại căn cứ hải quân Mỹ Mayport và dưới sự lãnh đạo của Bộ chỉ huy phía Nam¹, sự quay trở lại của hạm đội này đã gây ra nhiều phản ứng khác nhau. Đối với Gary Roughead, người lãnh đạo các hoạt động hải quân của Lầu Năm Góc, nước Mỹ đã thừa nhận vai trò quan trọng của việc tăng cường an ninh biển trong khu vực. Đối với những nước Nam Mỹ có sự chuyển hướng chính trị thiên tả những năm gần đây, đây là mối đe dọa mới của chủ nghĩa đế quốc, “một sự quay trở lại của nền ngoại giao pháo hạm của Mỹ”², hay thậm chí là tuyên bố chiến tranh chống lại Venezuela.

Brazil khẳng định rằng, hạm đội này đến đây hoàn toàn là nhằm phát hiện các mỏ dầu mới và quan trọng ngoài khơi bờ biển Venezuela, điều này có thể thay đổi đáng kể tương quan địa chính trị trong những tháng tới.

Cuối cùng, đối với một số nhà phân tích của Nam Mỹ, sự triển khai này mang tính chất chính trị hơn là quân sự. Nó có thể gây sức ép chống lại sự gia tăng của những chính phủ cánh tả tại tiểu lục địa.

Bất chấp những nhận định khác nhau, sự triển khai đi kèm với các biện pháp vũ lực này đã cho thấy mong muốn của Hoa Kỳ nhằm nắm quyền kiểm soát châu lục, điều vốn đã bị Washington sao nhãng kể từ ngày 11/9/2001 và khi phát động cuộc chiến tranh chống lại chủ nghĩa khủng bố tại các khu vực khác nhau trên thế giới.

Sức ép quân sự từ Mỹ đã gây nên một sự phản nộ ngày càng gia tăng trong giới lãnh đạo tại tiểu lục địa và điều này được thể hiện qua những con số. Chi tiêu quốc phòng của Nam Mỹ tăng đều đặn trong nhiều năm qua. Theo dữ liệu từ SIPRI³, chi tiêu này đạt 39,6 tỷ USD vào năm 2007⁴.

Tại sao?

Trong số những lý do khác nhau được nêu ra để biện minh cho sự gia tăng ngân sách quân sự tại các nước Mỹ Latinh, có 6 lý do thường được nhắc đến nhất:

1. Đổi mới kho vũ khí quân sự cũ kỹ để duy trì khả năng tồn tại;
2. Chuẩn bị và phản ứng lại trước mối đe dọa trong nước, khu vực hoặc quốc tế (Mỹ) có thể xảy ra;
3. Đảm bảo sự bảo vệ tốt nhất những lợi ích quốc gia của mình;
4. Tăng cường mối quan hệ với các nhà cung cấp;

5. Tăng cường năng lực của các ngành công nghiệp vũ khí quốc gia;
6. Tự khẳng định vị trí của mình tại khu vực hoặc quốc tế.⁵

Tất nhiên, mỗi nước đều đưa ra nhận định và những biện minh cho chính sách của mình. Cùng với việc tố cáo tham vọng của Mỹ muốn kiểm soát tiểu lục địa, loại bỏ chủ nghĩa đế quốc mới và bảo vệ nguồn tài nguyên năng lượng của mình, Ecuador, Bolivia và Venezuela giải thích rằng họ muốn hiện đại hóa kho vũ khí quân sự của mình, phần nào đã bị bỏ quên kể từ cuối những năm 1970.

Liên quan cụ thể hơn đến việc Venezuela mua lại vũ khí của Nga, Mỹ tin rằng đây là một mối đe dọa đến sự cân bằng khu vực⁶. Trong khi đó, quan điểm của Bộ Quốc phòng Venezuela lại biện minh rằng việc mua bán này là do các thiết bị quân sự của mình đã cũ kỹ và hậu quả trực tiếp từ lệnh cấm vận đối với nước này, đã ngăn cản việc đổi mới những trang thiết bị chủ yếu của Mỹ.

Không phải chỉ có ba quốc gia này tiến hành tái trang bị trong thời gian gần đây. Brazil cũng đang hướng theo con đường này, chủ yếu để duy trì vị trí lãnh đạo khu vực của mình trước sự gia tăng sức mạnh của Venezuela. Để thực hiện mục tiêu này, bản kế hoạch quốc phòng mới của Brazil - được trình bày tháng 9/2008 - dự kiến sẽ hợp tác quân sự chặt chẽ với Pháp, nước giữ vị trí đối tác độc quyền trong những thập kỷ tới⁷.

Đối với các quốc gia khác, như Chile và Colombia, chính sự tồn tại và/hoặc những tiềm tàng về xung đột khu vực đã khiến họ củng cố kho vũ khí quốc phòng của mình.

Ai là những nhà cung cấp vũ khí cho Nam Mỹ?

Cho đến nay, Mỹ và Châu Âu vẫn là những nhà cung cấp vũ khí chính cho các quốc gia Nam Mỹ. Tuy nhiên, do tác động của những liên minh chính trị và chủ nghĩa thực dụng của một số nước cung cấp, bản thân những nguồn cung các trang thiết bị quốc phòng mới đã phát triển trong những năm gần đây.

Điều này liên quan chủ yếu đến Venezuela, từ lâu vẫn được Mỹ cung cấp vũ khí. Nhưng kể từ khi Chavez lên nắm quyền năm 1999, Caracas đã mở cửa cho các nhà cung cấp khác. Iran, và đặc biệt là Trung Quốc và Nga, đã nhanh chóng nắm lấy cơ hội vừa mang tính thương mại vừa mang tính chiến lược này. Điều này càng có lợi hơn trong hoàn cảnh nền kinh tế Venezuela phục hồi mạnh mẽ và những đồng đôla dầu mỏ đang chảy vào đất nước của nhà lãnh đạo Bolivar này.

Đáng ngạc nhiên hơn, Colombia cũng mong muốn mở rộng mạng lưới các nhà cung cấp vũ khí, có thể thấy rõ qua chuyến viếng thăm chưa từng có gần đây của Phó Tổng thống Colombia Francisco Santos tại Mátxcơva trong tháng 6/2008⁸. Lo lắng trước sự gia tăng đáng kể nguồn lực quân sự của chế độ Hugo Chávez, Colombia đã quyết định tái khôi phục sự cân bằng lực lượng. Và để đạt được điều đó, nước này sẵn sàng mua vũ khí từ Nga. Đổi lại, Bogota đã cố gắng thuyết phục Mátxcơva giảm cung cấp vũ khí cho Venezuela. Xét trên tính thực dụng về chính trị và tài chính, các nhà cầm quyền ở Nga có thể chấp nhận đề nghị, nhằm đa dạng hoá và mở rộng các thị trường của họ ở Nam Mỹ. Quyết định trên cũng xác nhận xu hướng chung của Nga là đối lập với Washington tại bất cứ nơi nào trên địa cầu.

Với những bản hợp đồng này, các nhà cung cấp Mỹ đã không che giấu được sự thất bại của mình và hướng sự chú ý đến ba đối tác truyền thống trung thành trong những năm gần đây:

- ♦ Chile dành những khoản chi tiêu lớn từ nhiều năm nay cho trang thiết bị quân sự của mình;

- ♦ Colombia "tái đầu tư" những khoản vốn được Hoa Kỳ cấp trong khuôn khổ cuộc chiến chống ma túy cho việc mua các trang thiết bị quân sự chủ yếu là của Mỹ;

- ♦ Peru, chủ yếu là các hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật.

Những dấu hiệu đầu tiên về một bối cảnh địa chính trị đang thay đổi cho chúng ta thấy rằng sự quay trở lại của Hải quân Mỹ trong vùng biển Mỹ Latinh không phải là không đáng quan tâm. Nếu đó là câu trả lời cho những diễn biến mang tính chiến lược trong khu vực thì người ta không thể yên lòng. Sự hiện diện của những tàu chiến Mỹ sẽ kéo theo những căng thẳng không thể tránh khỏi tại tiểu lục địa, và lôi kéo những quốc gia khác nhau, một cách ngẫu nhiên hoặc có chủ ý, tăng cường kho vũ khí quốc phòng của mình trong những năm gần đây.

Nếu nhìn vào những khoản ngân sách dành cho quân sự gần đây, tiến trình quân sự hóa đang diễn ra dường như không hề muốn dừng lại, điều này sẽ làm tăng nguy cơ căng thẳng quốc tế và xung đột vũ trang trong khu vực.

2. Chạy đua vũ trang hay chính sách hiện đại hóa

Trước tiên, những hoạt động mua bán vũ khí trên không thể quy cho là có liên quan đến nguy cơ của một cuộc xung đột khu vực, mà đúng hơn là do

những điều kiện kinh tế thuận lợi hiện nay của nhiều nước Nam Mỹ đã giúp họ thấy được cơ hội để đổi mới và hiện đại hóa trang bị quân sự của mình trong bối cảnh này.

Tuy nhiên, bức tranh chính trị của khu vực đang thay đổi mạnh mẽ từ 10 năm nay theo hướng phân cực hóa theo những căng thẳng khu vực mới đây và mang tính định kỳ.

Nam Mỹ dường như có sự phân chia về mặt chính trị giữa những nước như Bolivia, Venezuela và Ecuador - những nước luôn lên án Mỹ gay gắt và những đồng minh gần gũi của Washington như Chile, Peru và Colombia.

Trong bối cảnh chính trị thay đổi này, không có gì đáng ngạc nhiên khi nhận định rằng việc Venezuela mua máy bay chiến đấu của Nga sẽ gây ra những mối lo ngại buộc Colombia cũng phải củng cố kho vũ khí quân sự của mình. Tương tự, để không mất đi ảnh hưởng khu vực vốn có, Brazil cũng tìm cách tăng cường tiềm lực quân sự...

Tuy nhiên, cần phải vượt qua những định kiến truyền thống và phân tích các con số một cách cẩn trọng để có sự hiểu biết hơn nữa về biến đổi quân sự của các quốc gia khác nhau tại Mỹ Latinh.

Trong giai đoạn 2003-2007, những dữ liệu của SIPRI cho thấy khối lượng xuất khẩu vũ khí vào Nam Mỹ tăng 47% so với thời kỳ 1998-2002⁹. Đáng quân tâm hơn, những hoạt động mua bán vũ khí này đã được thực hiện trong một khoảng thời gian rất ngắn bởi 3 cường quốc quân sự chính trong khu vực:

- Chile: + 107,3% từ năm 1996 - Chi tiêu 2007: 4,9 tỷ USD¹⁰

- Colombia: + 64,8% từ năm 1996 - Chi tiêu 2007: 5,3 tỷ USD

- Brazil: + 31,2% từ năm 1996 - Chi tiêu 2007: 15,3 tỷ USD.

Trái lại với những nhận định, Venezuela thường xuyên có chi tiêu quân sự thấp hơn ba nước trên: 1,9 tỷ USD trong năm 2006, tức là ít hơn Colombia hơn 2,4 lần và ít hơn Brazil 7 lần.

Nhìn chung, nếu chúng ta quan tâm đến động cơ của các quốc gia mua vũ khí, có thể nhận thấy hai nhóm nổi bật:

- Argentina, Brazil, Chile và Uruguay giải thích những hoạt động mua vũ khí của họ là do nhu cầu hiện đại hóa kho vũ khí quân sự cũ kỹ và/hoặc mong muốn tham gia tích cực hơn vào những kế hoạch quốc tế gìn giữ hòa bình.

- Bolivia, Colombia, Ecuador và Venezuela giải thích sự gia tăng ngân sách của họ là cần thiết để đối phó với những mối đe dọa thực sự bên ngoài hoặc bên trong lãnh thổ.

Bất chấp những căng thẳng ngoại giao, 12 quốc gia của tiểu lục địa tụ họp vào tháng 5/2008 trong khuôn khổ Liên minh các nước Nam Mỹ (UNASUR)¹¹ và xem xét một dự thảo về phòng thủ chung được cả Tổng thống Chavez và Lula trông đợi.

3. Những chi tiêu quân sự tại Nam Mỹ

Trước khi phân tích hoạt động chuyển giao vũ khí đến khu vực Nam Mỹ, chúng ta cũng cần xác định vị trí mức chi tiêu quân sự của 12 nước Nam Mỹ trên nấc thang toàn cầu.

Năm 2007, Nam Mỹ đã chi 32 tỷ USD (theo thời giá năm 2005) trong tổng số 1214 tỷ USD chi tiêu quân sự toàn cầu, tương đương 3% chi tiêu toàn cầu¹². (So với của Mỹ là 546,7 tỷ

(45%), Châu Âu là 257 tỷ (21%), Nga 35,6 tỷ (3%).

Ở cấp độ khu vực, từ năm 2003 đến 2007, những nước gia tăng chi tiêu quân sự đáng kể nhất là Venezuela

(tăng 78%), Ecuador (53%) và Chile (49%)¹³. Argentina, Bolivia, Paraguay, Peru và Uruguay tương đối ổn định, thậm chí còn giảm các chi tiêu cho quân sự.

Tình hình chi tiêu quân sự của 10 nước Nam Mỹ từ 2003 đến 2007 (triệu USD)

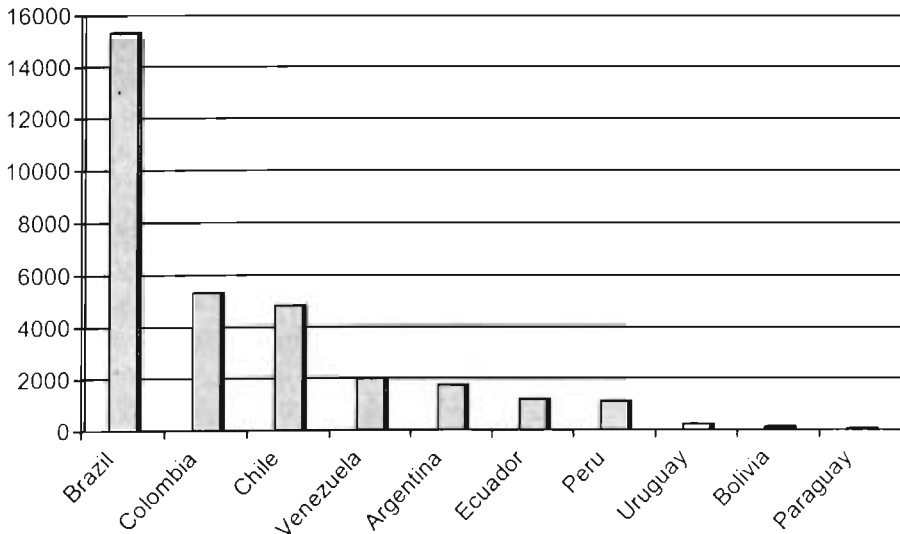
	2003	2004	2005	2006	2007
Argentina	1.748	1.813	1.912	1.776	1.752
Bolivia	158	153	148	149	141
Brazil	11.977	11.682	12.452	13.803	15.334
Chile	3.241	4.077	4.397	4.851	4.821
Colombia	4.312	4.589	4.932	5.240	5.329
Ecuador	783	727	954	922	1.196
Paraguay	53	62	56	63	65
Peru	988	1.047	1.159	1.193	1.133
Uruguay	232	225	233	219	249
Venezuela	1.125	1.419	1.894	1.884	2.004

Nguồn: SIPRI Yearbook 2008 và The SIPRI Military Expenditure Database 2008

Năm 2007, xu hướng này tiếp tục được duy trì. Mong muốn của Brazil trong việc duy trì vai trò lãnh đạo khu vực, những căng thẳng giữa Colombia

và Venezuela và việc Chile muốn đổi mới lại kho vũ khí của mình, đã đặt 4 quốc gia trở thành những nước chi tiêu nhiều nhất cho quân sự.

Chi tiêu quân sự năm 2007 (triệu USD)



Nguồn: SIPRI Yearbook 2008 và The SIPRI Military Expenditure Database 2008

Nếu nhìn vào ngân sách quân sự năm 2007 và 2008, chúng ta sẽ nhận thấy mức gia tăng cao ngân sách của tất cả các quốc gia ở tiểu lục địa. Với mức tăng trung bình 25,51%, chi tiêu quân sự của những nước này đã đạt con số 50,028 tỷ USD trong năm 2008,

con số chưa từng có kể từ sự quay trở lại của nền dân chủ trong khu vực vào những năm 1980.

Nếu Brazil có khoản ngân sách lớn nhất, thì ngân sách của Paraguay cũng gia tăng một cách đáng ngạc nhiên trong giai đoạn 2007 và 2008.

Mười nước có ngân sách dành cho quốc phòng cao nhất tại Nam Mỹ (triệu USD)

Quốc gia	Ngân sách 2007	Ngân sách 2008 (dự kiến)	Mức tăng %
1. Brazil	20.788	27.540	32,48
2. Colombia	6.004	6.764	12,66
3. Chile	4.038	4.943	22,41
4. Venezuela	2.573	3.321	29,07
5. Argentina	2.401	2.830	17,88
6. Peru	1.222	1.458	19,3
7. Ecuador	773	919	19
8. Uruguay	399	413	3,57
9. Bolivia	208	258	23,96
10. Paraguay	139	186	33,85
Tổng số	39.861	50.028	25,51

Nguồn: Nueva Mayoría - Anticipo del balance militar 2008

♦ Argentina

Xét về khía cạnh lịch sử, đây là quốc gia luôn dành những khoản quan trọng cho ngân sách quốc phòng. Tuy nhiên, sau Chiến tranh Malvinas (từ tháng 3 - 6/1982), những nền độc tài quân sự và sau sự sụp đổ kinh tế của đất nước, những chính phủ kế tiếp đã hạn chế đáng kể chi tiêu cho vũ khí

Trong giai đoạn 1997-2006, ngân sách quân sự đã giảm 7,09%, điều này đã làm giảm khả năng can thiệp của Argentina trên bình diện toàn cầu. Năm 2008, chính phủ đã tuyên bố gia tăng ngân sách quân sự lên 17%.

♦ Bolivia

Đối với La Paz, đó là một trong những câu trả lời trực tiếp cho những đầu tư quân sự của người láng giềng Chile. Mặt khác, Evo Morales đã cam kết tiến trình củng cố phương tiện

quân sự để làm chỗ dựa cho dự án chính trị của mình. Ông cũng đã củng cố bộ máy quân sự để chống lại những hoạt động ly khai nổi lên trong một số vùng của Bolivia và cố gắng đảm bảo sự thống nhất lãnh thổ quốc gia.

Năm 2008, gia tăng ngân sách quốc phòng được mong đợi là khoảng 24%.

♦ Brazil

Là cường quốc quân sự đứng đầu trong khu vực, Brazil khẳng định vị trí của mình dưới nhiệm kỳ của Tổng thống Lula với việc gia tăng ngân sách quân sự +32% năm 2008. Hiện đại hóa trang thiết bị quân sự đồng thời củng cố nền công nghiệp quốc phòng là chiến lược của chính phủ hiện nay, giúp nước này không còn phụ thuộc vào những nhà cung cấp nước ngoài nữa.

Thông qua khoản ngân sách này, Tổng thống Lula, người luôn mong

mỗi Brazil có một vị trí thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên Hiệp quốc, muốn củng cố một công cụ can dự đảm bảo.

Ngày 7/9/2008, Brazil đã giới thiệu bản kế hoạch chiến lược quốc phòng mới, trong đó xem Pháp là một đối tác ưu tiên. Ngoài các trang thiết bị, nước Pháp sẽ tiến hành chuyển giao công nghệ, giúp Brazil trong thời gian tới thoát khỏi sự chi phối của Mỹ trong lĩnh vực sản xuất các khí cụ. Sự độc lập này cũng là một trong những mục tiêu mà Hội đồng Quốc phòng Nam Mỹ (South American Defense Council) đặt ra.

♦ Chile

Ngân sách quân sự của Chile không ngừng gia tăng một cách ấn tượng trong những năm gần đây, đưa nước này vào vị trí nước nhập khẩu vũ khí thứ 12 trong khoảng thời gian 2003-2007.

Santiago đầu tư ồ ạt vào kho vũ khí của mình: 100 xe tăng, 28 F-16, tên lửa không đối không, 2 tàu ngầm Pháp-Đức Scorpene, các tàu khu trục, máy bay tuần tra biển đã được trang bị trong thời gian gần đây. Những khoản đầu tư này gây ra một vài lo ngại trong vùng tiểu khu vực và giữa Bolivia và Peru.

So sánh tương đối, Chile đã đầu tư nguồn tiềm lực kinh tế của mình cho trang thiết bị quân sự nhiều hơn 6 lần Brazil, và dự kiến tăng ngân sách 22% trong năm 2008.

♦ Colombia

Bogota chủ yếu phải đương đầu và triệt hạ lực lượng kháng chiến cộng sản FARC trong hơn 40 năm qua. Kể từ năm 1999, Bogota đã cam kết đấu tranh chống lại hoạt động buôn ma túy thông qua Kế hoạch Colombia¹⁴, sáng kiến gây rất nhiều tranh cãi vì tính chất quân phiệt và thân Mỹ.

Trong suốt 10 năm qua, danh sách các trang thiết bị mà nước này mua đều được xem là để vô hiệu hóa mối đe dọa từ bên trong và nguy cơ từ sự mất ổn định của an ninh khu vực.

♦ Ecuador

Ở Lima, chi tiêu quân sự đã tăng 30% trong năm 2007¹⁵. Do sự liên kết chặt chẽ giữa chính quyền và các lực lượng vũ trang trong nước - 3 tổng thống đã bị lực lượng quân đội cách chức từ năm 1997, Tổng thống hiện tại Rafael Correa dường như đã tăng ngân sách quân sự của đất nước để tạo thiện cảm với các lực lượng vũ trang. Trong năm 2008, ngân sách quân sự còn tăng 19%.

♦ Paraguay

Paraguay có ngân sách quân sự thấp nhất ở Nam Mỹ. Chi tiêu quân sự năm 2007 là 65 triệu USD, thấp hơn cả năm 2000.

Đất nước nhỏ bé này không cần phải chi tiêu nhiều để bảo vệ lãnh thổ của mình. Trong những năm gần đây, Paraguay đã có mối quan hệ hợp tác quân sự với Hoa Kỳ, điều này được thể hiện bởi những sứ mệnh nhân đạo ở phía Tây Bắc đất nước, khu vực biên giới với Bolivia được xem là nơi đặt căn cứ quân sự trong tương lai của Hoa Kỳ.

♦ Peru

Trong những năm 1990, dưới sự cầm quyền của Tổng thống Alberto Fujimori (1990-2000), Peru đã trải qua một thập kỷ nhảy vọt trong vấn đề liên quan đến mua sắm những trang thiết bị quân sự. Việc chi tiêu quân sự vượt quá ngân sách đã buộc người kế nhiệm, ông Alejandro Toledo (2001-2006) phải giảm đáng kể những chi phí này để khắc phục tình trạng mất cân đối ngân sách trong nước. Việc kích hoạt lại chương trình quân sự chỉ được tiến hành khi Toledo kết

thúc nhiệm kỳ và Alan García nhậm chức tổng thống mới.

Trong năm 2008, ngân sách quân sự tăng 19%, Peru dựa vào việc bán hydrocacbua để hiện đại hóa các lực lượng vũ trang của mình.

♦ Uruguay

Uruguay quay trở lại với nền dân chủ từ đầu những năm 1980, sau chế độ độc tài quân sự của Juan Bordaberry, những đầu tư quân sự nhường chỗ cho việc tái thiết kinh tế - xã hội đất nước. Từ năm 2000, ngân sách quân sự và những chi tiêu đi kèm khá ổn định và tương đối khiêm tốn so với các quốc gia khác trong khu vực.

♦ Venezuela

Ngân sách quân sự của Venezuela tăng 78% kể từ 2003, đạt 2,57 tỷ USD trong năm 2007. Caracas biện minh cho chính sách mua sắm vũ khí hiện nay của mình chủ yếu do hai nhân tố đe dọa:

1) Bảo vệ những lợi ích về năng lượng trước sự tấn công hiện nay của Mỹ. Rất nhiều những yếu tố cho thấy sự căng thẳng giữa Tổng thống Bush và Tổng thống Chavez:

Biểu dương lực lượng trong tháng 5/2006 với những hoạt động diễn tập hải quân lớn nhất kể từ cuộc khủng hoảng tên lửa Cuba năm 1962. Những cuộc diễn tập này được Mỹ chỉ đạo ở ngoài bờ biển của Venezuela, cùng với Anh và Hà Lan. Gần đây hơn, vào tháng 7/2008, là sự quay trở lại của Hạm đội 4 của Mỹ.

Ngày 17/5/2008, một máy bay S3 của Hải quân Mỹ đã gây bất ngờ trong không phận của Venezuela, không xa đảo La Orchila nằm trong

biển Caribbean, cách Caracas 185 km về phía Bắc.

2) Các mối quan hệ căng thẳng với Colombia về vấn đề FARC.

4. Những chuyển giao vũ khí đến Nam Mỹ

Chính sách đổi mới và hiện đại hóa các kho vũ khí của nhiều nước trong những năm gần đây đã thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động buôn bán vũ khí trong khu vực. Được hỗ trợ bởi một bối cảnh kinh tế thuận lợi, trong năm 2008, nhiều quốc gia lớn ở Nam Mỹ đã tiếp tục các khoản đầu tư vào trang thiết bị quân sự và thu hút sự quan tâm lớn của các nhà cung cấp vũ khí truyền thống, trong đó có Hoa Kỳ, Israel và Nga.

Về vấn đề này, mặc dù Mátxcova đã quay trở lại Nam Mỹ với những bản hợp đồng bán vũ khí cho Venezuela, quốc gia này vẫn không thể vượt qua vị trí thống trị của Hoa Kỳ trong việc cung cấp trang thiết bị quân sự cho hầu hết các quốc gia Nam Mỹ.

Những nhà cung cấp khác vẫn duy trì vị trí hoặc sự xuất hiện của mình trên thị trường, đó là trường hợp của Israel và Trung Quốc. Sự có mặt của Trung Quốc tại Venezuela ngày càng rõ hơn. Chưa bao giờ, những mối quan hệ chính trị và kinh tế giữa hai nước trở nên tốt đẹp như trong năm 2008. Các giao dịch thương mại - bao gồm cả lĩnh vực quân sự - giữa Bắc Kinh và Caracas đã tăng 50% năm 2007, đạt 6 tỷ USD.

Chuyển giao vũ khí của Mỹ, Nga, Trung Quốc và Israel đến Nam Mỹ từ 2004 đến 2007 (triệu USD)

	Các nước xuất khẩu															
	Mỹ				Nga				Trung Quốc				Israel			
	2004	2005	2006	2007	2004	2005	2006	2007	2004	2005	2006	2007	2004	2005	2006	2007
Argentina	16	4	17	35												
Bolivia																
Brazil	57	52	56	13											15	15
Chile	13		237	83									13	8	11	3
Colombia		3	3	3				1						2		
Ecuador		4											9	8		
Paraguay																
Peru	47	25	22													
Uruguay																
Venezuela							6				6					
							450	860			14	27	9	9	9	

Nguồn: SIPRI Yearbook 2008 và The SIPRI Military Expenditure Database 2008

Mặc dù hoạt động đầu tư của Brazil và gần đây là Venezuela tỏ ra rất đáng kể, nhưng Nam Mỹ vẫn không chiếm tỷ trọng đáng kể trong thương mại vũ khí toàn cầu.

Trong bảng dưới đây, chúng tôi liệt kê 5 nước nhập khẩu lớn nhất trong thập kỷ 1997-2006 là Brazil, Chile, Peru, Argentina và Colombia.

Venezuela không nằm trong 5 nước dẫn đầu ở Nam Mỹ, mặc dù nước này cũng có khoản chi tiêu quân sự đáng kể trong những năm gần đây. Trên bình diện toàn cầu, cũng cần lưu ý rằng Venezuela không có mặt trong top 50 những nhà nhập khẩu vũ khí lớn nhất thế giới.

Những chuyển giao vũ khí của 9 nhà cung cấp vũ khí chủ yếu đến 5 nước Nam Mỹ chính (giai đoạn 1997-2006, triệu USD)

Những nước xuất khẩu	Mỹ	Nga	Pháp	Đức	Anh	Hà Lan	Italia	Trung Quốc	Các nước khác	Tổng số
Những nước nhập khẩu										
Brazil	493		687	300	401	1	133	81	457	2.553
Chile	348		301	94	348	899	44		470	2.504
Peru	139	265	11	24		9	697		394	1.539
Argentina	712	1	96	310	1	23	14		15	1.172
Colombia	781	108	10	34			11		108	1.052

Nguồn: SIPRI Yearbook 2008 và The SIPRI Military Expenditure Database 2008

Xuất khẩu vũ khí của Châu Âu đến Nam Mỹ

Theo 3 bản báo cáo thường niên của COARM¹⁶ (2006/2005/2004), hoạt

động xuất khẩu vũ khí của Châu Âu hướng đến những nước Nam Mỹ chính (dựa trên giá trị những giấy phép được cấp¹⁷) như sau:

Quốc gia	Tổng giá trị cấp phép (tính bằng euro)		
	2006	2005	2004
Argentina	28.193.321	6.279.251	11.208.916
Bolivia	1.739.611	486	4.712.612
Brazil	416.265.414	193.821.300	133.506.679
Chile	248.480.428	49.080.348	92.478.870
Colombia	22.535.189	13.116.455	16.908.930
Ecuador	22.710.448	62.224.096	22.496.699
Paraguay	18.093	6.264.575	5.765.813
Peru	35.723.150	30.554.786	1.713.117
Suriname	13.474	262.798	21.199
Uruguay	2.204.506	1.339.831	524.195
Venezuela	267.404.814	119.310.657	50.156.010

Kết luận

Xuất khẩu vũ khí đến Nam Mỹ đang gia tăng, đó là một điều hiển nhiên. Nhưng nếu thông tin này là thực tế và dựa trên những dữ liệu đã được công bố, chúng cũng chỉ mang tính tương đối:

- Một phần, so với GDP quốc gia, các khoản chi tiêu dành cho vũ khí tại phần lớn các nước đều đạt mức chuẩn. Các quốc gia dành tỷ lệ GDP lớn nhất cho chi tiêu quân sự không ngoài những đồng minh đáng tin cậy nhất của Mỹ trong khu vực, Colombia (4% năm 2006). So sánh trong cùng năm đó, Venezuela đã chi 1,2% GDP cho các chi tiêu vũ khí.

- Mặt khác, sự gia tăng này đáp ứng xu thế chung tại các quốc gia Nam Mỹ.

Tuy nhiên, hoạt động tái vũ trang của Nam Mỹ gây ra một số lo ngại mang tính lan truyền và bị bóp méo bởi báo chí quốc tế. Các ý kiến tập trung phần lớn vào Venezuela, với cá nhân tổng thống của nước này và những mối quan hệ thương mại có lợi với Nga.

Vai trò địa chính trị của khu vực đang gia tăng, đáp ứng mong muốn và tham vọng của những nhà lãnh đạo đương nhiệm hiện nay. Kể từ 10 năm nay, sự chuyển hướng chính trị sang cánh tả của Brazil, Venezuela, Ecuador, Bolivia và trong một chừng mực nào đó là Chile và Argentina đã khiến lục địa Nam Mỹ lo ngại hơn bao giờ hết về tác động của Hoa Kỳ. Điều này đã tác động không ít đến hoạt động chính trị của chính phủ Hoa Kỳ.

Tóm lại, tiểu lục địa đang tự giải phóng, mở rộng thậm chí thay đổi các đồng minh của mình. Nó đang khẳng định quyền tự chủ và sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên dưới lòng đất sẽ cho phép những quốc gia ở đây có phương tiện để đạt được tham vọng của mình, đặc biệt là trang bị các phương tiện quốc phòng. Một số coi tiến trình này là cuộc chạy đua vũ trang, số khác lại xem đây là một chính sách hiện đại hóa kho vũ khí quân sự cũ kỹ. Một số gán cho các chính phủ cánh tả hiện nay với những tham vọng hiếu chiến, những người

khác cho rằng đây là cách bảo vệ các lợi ích của mình...

Vượt khỏi những tranh cãi ngôn từ thuần túy, phân tích về hoạt động xuất khẩu vũ khí đến Nam Mỹ, bằng cách chú trọng đến những con số, đã cố gắng mang lại sự rõ ràng và một đáp án cho rất nhiều những nghi vấn đối với chính sách mua vũ khí của các nước Nam Mỹ. Với chi tiêu quân sự ước đạt 32 tỷ USD năm 2007, cần lưu ý rằng, tiểu lục địa vẫn là một khu vực tương đối xa lạ với chủ nghĩa tiêu dùng quân sự, ngay cả khi những căng thẳng xuất hiện tại đây, hay quyền lực Hoa Kỳ khiến cộng đồng quốc tế phải đặc biệt quan tâm ■

Chú thích:

- 1) *Southern Command* là một trong chín đơn vị chiến đấu của Bộ Quốc phòng Mỹ. Phạm vi hoạt động trên lãnh thổ 30 quốc gia và gần 40 triệu km².
- 2) Trích lời của Fidel Castro trong thời báo Cuba *Granma*. Được dẫn bởi Nicolas Kozloff trong *Hạm đội 4 của Mỹ trong vùng biển Venezuela*, 26/5/2008, *Alternatives internationales*.
- 3) *Stockholm International Peace Research Institute* (SIPRI) xuất bản *SIPRI Yearbook* từ năm 1969. Niên giám này công bố những dữ liệu thống kê và một loạt những số liệu về sự phát triển của tình hình chi tiêu quân sự trên thế giới. <http://www.sipri.org>
- 4) Trong SIPRI Yearbook 2008, tr. 208
- 5) Trong SIPRI Yearbook 2008
- 6) Trong giai đoạn 2007 và 2008, Venezuela đã có một kho vũ khí quân sự quan trọng bao gồm trang bị quân sự của Nga (40 máy bay trực thăng, 50 máy bay chiến đấu MIG29 và 100.000 súng trường

Kalachnikov), những tàu chiến và máy bay vận tải của Tây Ban Nha cũng như 12 máy bay chiến đấu của Brazil Super Tucanos.

- 7) *Des milliards d'euros d'armes francaises*, *Courrier international* số 931 từ 4 - 10/9/2008.
- 8) Hãng thông tấn báo chí Ria Novosti, 27/5/2008.
- 9) Trong SIPRI Yearbook 2008
- 10) Nguồn: The SIPRI Military Expenditure Database, http://www.sipri.org/contents/milap/milex/mex_database1.html
- 11) UNASUR bao gồm Argentina, Bolivia, Brazil, Chile, Colombia, Ecuador, Guyana, Paraguay, Peru, Suriname, Uruguay và Venezuela.
- 12) Trong SIPRI Yearbook 2008
- 13) Trong SIPRI Yearbook 2008
- 14) Được ra đời năm 1999, Kế hoạch Colombia bao gồm 5 mục tiêu: 1/ Củng cố cơ sở hạ tầng luật pháp của Colombia ; 2/ Giúp đỡ nông dân và khuyến khích hoạt động trồng trọt thay thế; 3/ Phát triển và bảo vệ nhân quyền; 4/ Viện trợ nhân đạo cho 2 triệu người phải di cư vì xung đột; 5/ Trang bị quân sự và huấn luyện lực lượng binh lính và cảnh sát trong cuộc chiến chống ma túy và lực lượng FARC.
- 15) Trong SIPRI Yearbook 2008
- 16) Những báo cáo này nằm trên website của Grip ở địa chỉ sau: http://www.grip.org/pub/rapports/rg07-7_compendium2008.pdf
- 17) Giá trị của những cấp phép thường khác với giá trị xuất khẩu thực tế.

Nguồn: *Pierre Martinot, Les exportations d'armes vers l'Amerique du Sud, GRIP - Groupe de recherche et d'information sur la paix et la sécurité*, 2008.
<http://risal.collectifs.net/IMG/pdf/AL189.pdf>

Người dịch: Nguyễn Khánh Vân
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ